HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2015/NQ-HĐND	*Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2015*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG
ĐẾN Số: 2764
Ngày: 21/7/2015
Chuyển:

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14 tháng 6 năm 2013 của Liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ và phát triển rừng.

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 về quy định mức hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 như sau:

1. Hỗ trợ 200.000 đồng/ha/năm cho việc bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên đối với chủ rừng là: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, các tổ chức nhà nước được giao quản lý rừng sản xuất là rừng tự nhiên (doanh nghiệp lâm nghiệp nhà nước, Ban quản lý rừng).

2. Hỗ trợ 20.000 đồng/ha cho chi phí thiết kế, dự toán bảo vệ rừng năm đầu và được tính ngoài mức hỗ trợ bảo vệ rừng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hỗ trợ chi phí quản lý bằng 6% tổng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho bảo vệ rừng, trong đó: Cấp tỉnh 1%, Hạt kiểm lâm cấp huyện và doanh

nghiệp lâm nghiệp nhà nước, Ban quản lý rừng 5%. Việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Kinh phí hỗ trợ do Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quy định mức hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2016.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận : Lưu
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ và các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc: Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THTT, KTNS.

Bản điện tử:
- Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

CHỦ TỊCH

Thân Văn Khoa